

Bản án số: 111/2026/HS-ST

Ngày: 09-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thái.

2. Ông Phạm Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Hoàng Sa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1058/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn H; tên gọi khác: Beo; sinh ngày 23/3/1988 tại **xã X, thành phố Đà Nẵng**; nơi cư trú: **thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng**; số căn cước công dân: 049088011682, nơi cấp **Cục C – Bộ C1**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm N** (đã chết) và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/5/2026. *Có mặt.*

- Bị hại: ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1954. *Có mặt.*

Địa chỉ: **thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.**

- Người làm chứng:

+ Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1950. *Vắng mặt.*

+ Chị **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1976. *Có mặt.*

+ Anh **Đinh Hữu L**, sinh năm 1974. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: **thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng.**

+ Chị **Đinh Thị Thanh T1**, sinh năm 2000. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/5/2026, do nhánh cây lộc vùng của gia đình ông **X** ngã sang phần đất nhà bị cáo, lá rụng, không thể trồng hoa màu được, bị cáo **H** dùng rựa chặt nhánh cây lộc vùng của ông **X**. Khi bị cáo **H** đang chặt nhánh cây thì vợ chồng ông **X** phát hiện và xảy ra cãi vã. Gia đình ông **X** điện thoại báo Tổ an ninh trật tự ở cơ sở **thôn H** đến giải quyết vụ việc. Lúc này, bà **Nguyễn Thị T2** (là vợ ông **X**) và bị cáo xảy ra tranh cãi. Bị cáo **H** dùng tay đẩy bà **T2** ngã xuống luống khoai vườn nhà bị cáo. Tổ an ninh dẫn bà **T2** đi về nhà. Đến chiều ngày 15/5/2026, **Công an xã X** mời bị cáo **H** làm việc. Bị cáo **H** cam đoan chấm dứt sự việc mâu thuẫn với gia đình ông **X**.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/05/2026, ông **X** đang đi trên đường bê tông nông thôn từ nhà ông **L** về nhà, thấy bị cáo **H** đang ngồi giặt đồ, hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại. Bị cáo **H** cầm 02 ca nhựa chạy từ sau nhà ra vị trí ông **X** đang đứng, dùng tay phải cầm 01 ca nhựa đánh 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào phần mặt ông **X** làm ca nhựa vỡ ra. Bị cáo **H** tiếp tục dùng tay phải đánh khoảng 02 đến 03 cái trúng vào phần mặt, vùng cằm của ông **X**, gạt chân quật ông **X** xuống đường bê tông, ông **X** nắm cổ áo của bị cáo **H** và kéo bị cáo ngã theo. Sau đó, bị cáo **H** đứng lên thì bị ông **X** nắm cổ áo làm áo của **H** bị rách. Bị cáo **H** dùng tay đè đầu ông **X** xuống mặt đường bê tông khoảng 02 cái. Thấy vậy, anh **L** chạy đến can ngăn, kéo bị cáo ra. Ông **X** đứng lên và xông vào người bị cáo **H**. Khi đó, bị cáo **H** cởi áo đang mặc trong người ra. Lúc này, bị cáo **H** và ông **X** đứng đối diện nhau, bị cáo **H** dùng 02 tay cầm áo quăng qua phần gáy sau cổ của ông **X**, hai tay bắt chéo và kéo giật ông **X** về phía của **H**. Chị **H2** cùng với anh **L** chạy đến can ngăn. Ông **X** đi vào nhà anh **L** cầm cái cuốc, định đánh bị cáo nhưng anh **L** lấy lại. Sau đó, ông **X**

được đưa đi cấp cứu ở **bệnh viện T3**. Ngày 16/05/2026, ông **X** có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận số 1039/KL-KTHS ngày 17/05/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn X** tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm). Các tổn thương trên cơ thể của ông **X** do vật tày gây nên. Không có cơ sở để xác định thương tích trên người ông **Nguyễn Văn X** có thuộc vùng trọng yếu hay không. Khi ông **Nguyễn Văn X** nhập viện ngày 16/05/2026 với tình trạng: tỉnh, da niêm hồng, mạch 92 lần/phút, huyết áp 150/70mmHg, đa tổn thương phần mềm. Với các thương tích trên nếu ông **Nguyễn Văn X** không được cấp cứu kịp thời cũng không nguy hiểm đến tính mạng. Ngày 19/06/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** ra Quyết định trưng cầu giám định số C1395/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn X**. Tại bản kết luận số 1312/KL-KTHS ngày 25/06/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Sẹo vùng giữa cằm: 03%, chấn động não điều trị ổn định: 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn X** tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

Quá trình điều tra, bị cáo **H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) ca nhựa hình trụ tròn, có quai, loại ca nhựa trong suốt, chiều cao của ca là 17 cm, đường kính miệng ca là 15 cm, đường kính đáy ca là 12 cm; 01 (một) đôi dép, loại dép tổ ong, bằng nhựa trên có in chữ Sandales exporj, màu xanh da trời, đã qua sử dụng, đã cũ, chiều dài đôi dép là 25cm, nơi rộng nhất tại phần quai dép là 10cm; 01 (một) ca nhựa, màu trắng, chiều cao của ca là 16cm, đường kính đáy ca là 13cm, đường kính miệng ca là 14cm, đã bị vỡ thành 02 (hai) mảnh; 01 (một) cái áo thun, loại có cổ áo, màu nâu, đã bị rách.

Về trách nhiệm dân sự: ông **Nguyễn Văn X** khai nhận chi phí điều trị là 2.800.000 đồng nhưng ông **X** không yêu cầu bồi thường. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSDNG-KV6 ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Phạm Văn H** về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo các điểm c, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo các điểm c, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: căn cứ các điểm c, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 (một) ca nhựa hình trụ tròn, có quai, loại ca nhựa trong suốt, chiều cao của ca là 17cm, đường kính miệng ca là 15cm, đường kính đáy ca là 12cm; 01 (một) đôi dép, loại dép tổ ong, bằng nhựa trên có in chữ Sandales exporj, màu xanh da trời, đã qua sử dụng, đã cũ, chiều dài đôi dép là 25cm, nơi rộng nhất tại phần quai dép là 10cm; 01 (một) ca nhựa, màu trắng, chiều cao của ca là 16cm, đường kính đáy ca là 13cm, đường kính miệng ca là 14cm, đã bị vỡ thành 02 (hai) mảnh; 01 (một) cái áo thun, loại có cổ áo, màu nâu, đã bị rách.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người làm chứng bà **H1** và chị **T1** vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, dù trước đó đã gây sự và lực lượng Công an xã X đã giải quyết, nhưng vào ngày 16/05/2026, bị cáo H có hành vi dùng ca nhựa đánh một cái vào vùng mặt ông X, dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng cằm ông X, dùng chân quật ông X ngã xuống đường bê tông, dùng tay đè đầu ông X xuống nền đường, dùng áo kéo giật và xiết cổ ông X gây thương tích 06% (sáu phần trăm). Hành vi trên của H có tính côn đồ. Ông Nguyễn Văn X trên 70 tuổi; bị bệnh đang điều trị tại nhà và đang nhận chế độ trợ cấp xã hội diện người khuyết tật, mức độ nặng, nhóm (06.6) là người già yếu có đơn yêu cầu khởi tố.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo H đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo các điểm c, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vì vậy, Cáo trạng số 76/CT-VKSDNG-KV6 ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: sức khỏe của mọi công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật. Vì mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo đã có hành vi trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị hại Nguyễn Văn X là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng theo Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Q (cũ), do đó bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người khuyết tật nặng” được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.800.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) ca nhựa hình trụ tròn, có quai, loại ca nhựa trong suốt, chiều cao của ca là 17 cm, đường kính miệng ca là 15 cm, đường kính đáy ca là 12 cm; 01 (một) đôi dép, loại dép tổ ong, bằng nhựa trên có in chữ Sandales exporj, màu xanh da trời, đã qua sử dụng, đã cũ, chiều dài đôi dép là 25 cm, nơi rộng nhất tại phần quai dép là 10 cm; 01 (một) ca nhựa, màu trắng, chiều cao của ca là 16 cm, đường kính đáy ca là 13 cm, đường kính miệng ca là 14 cm, đã bị vỡ thành 02 (hai) mảnh; 01 (một) cái áo thun, loại có cổ áo, màu nâu, đã bị rách.

[8]. Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với sự việc bị cáo chặt nhánh cây lộc vùng của ông X vào ngày 14/5/2026, công an xã đã làm việc, răn đe, nhắc nhở bị cáo H. Xét thấy, giá trị tài sản bị thiệt hại không đáng kể, gia đình ông X không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

Đối với sự việc mâu thuẫn, cãi nhau giữa ông X và bị cáo H, sau đó xảy ra sự việc bị cáo H đánh ông X gây thương tích: sự việc xảy ra tại đường bê tông nông thôn, thời gian diễn biến sự việc xảy ra nhanh. Quá trình xác minh xác định sự việc xảy ra gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nhưng không lớn, không ảnh hưởng đến tiêu chí phát triển kinh tế địa phương; vụ việc này không ảnh hưởng xấu đến không gian mạng nên không đề cập xử lý về hành vi gây mất trật tự công cộng.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ căn cứ điểm c, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 293, 299, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn H** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (18/5/2026).

2. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo **Phạm Văn H** đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông **Nguyễn Văn X** số tiền 2.800.000 (*Hai triệu tám trăm nghìn*) đồng (*Số tiền này đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu tiền số 0000783 ngày 19/8/2026*).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ca nhựa hình trụ tròn, có quai, loại ca nhựa trong suốt, chiều cao của ca là 17 cm, đường kính miệng ca là 15 cm, đường kính đáy ca là 12 cm; 01 (một) đôi dép, loại dép tổ ong, bằng nhựa trên có in chữ Sandales exporj, màu xanh da trời, đã qua sử dụng, đã cũ, chiều dài đôi dép là 25 cm, nơi rộng nhất tại phần quai dép là 10 cm; 01 (một) ca nhựa, màu trắng, chiều cao của ca là 16cm, đường kính đáy ca là 13cm, đường kính miệng ca là 14 cm, đã bị vỡ thành 02 (hai) mảnh; 01 (một) cái áo thun, loại có cổ áo, màu nâu, đã bị rách.

(*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ*).

3. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, tổng cộng 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09-9-2026).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Nẵng;
- Bộ phận HSNV CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Loan